



Trên đỉnh Puxailaileng

TÀI NGUYÊN DU LỊCH SINH THÁI XÃ NA NGOI, HUYỆN KỶ SƠN

■ Nguyễn Minh Nguyệt
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch hiện nay được xác định là một trong những hướng phát triển kinh tế mũi nhọn ở nhiều địa phương. Đối với du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng, tài nguyên du lịch được xem là tiêu chí hàng đầu để phát triển du lịch, bởi đây là yếu tố cơ bản để tạo thành các sản phẩm du lịch, có ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức lãnh thổ du lịch, đến việc hình thành các tuyến, điểm du lịch và hiệu quả kinh tế của các hoạt động du lịch [4].

Na Ngoi - xã vùng cao nằm ở phía Nam của huyện Kỳ Sơn, Nghệ An - hiện đang được đánh giá là điểm đến du lịch mới, hấp dẫn với nhiều tài nguyên du lịch tiềm năng. Với diện tích 251,31km², nằm trong khu vực có địa hình cao

nên Na Ngoi có thời tiết quanh năm mát mẻ, đặc biệt ở đây có đỉnh Puxalaileng - được ví như “Fansipang” của Nghệ An. Khu vực này vẫn còn giữ được vẻ đẹp hoang sơ, nguyên thủy, chưa chịu tác động lớn bởi các hoạt động kinh tế - xã hội. Chính vì sự khác biệt này, Na Ngoi có sức lôi cuốn kỳ lạ với những du khách mê khám phá, muốn trải nghiệm cảm giác được hòa mình vào thiên nhiên. Do vậy, việc nghiên cứu tài nguyên du lịch sinh thái ở Na Ngoi là cơ sở để đưa du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới.

II. CƠ SỞ TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Cơ sở tài liệu

Cơ sở dữ liệu để phân tích tài nguyên du lịch sinh thái ở Na Ngoi bao gồm: Các báo cáo về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Kỳ Sơn, niên giám thống kê tỉnh Nghệ An; Các loại bản đồ nền gồm bản đồ hành chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2015 của huyện Kỳ Sơn; Các dữ liệu thu được từ quá trình khảo sát thực địa theo tuyến nhằm xem xét tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn của điểm du lịch.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích và tổng hợp số liệu: Các dữ liệu thứ cấp liên quan đến vấn đề nghiên cứu được thu thập từ UBND huyện Kỳ Sơn, xã Na Ngoi... để có được những thông tin ban đầu về lãnh thổ. Các dữ liệu sau khi thu thập được tiến hành phân tích, phân loại và sắp xếp theo nội dung đã vạch sẵn; sau đó kiểm tra tính đầy đủ và cập nhật của các nguồn tài liệu sao cho phù hợp với yêu cầu đặt ra.

- Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa: Quá trình khảo sát được tiến hành theo tuyến khảo sát đã được vạch sẵn, kết hợp với phỏng vấn người dân địa phương, nhằm so sánh, đối chiếu với các kết quả nghiên cứu ban đầu về lãnh thổ để đưa ra những kết luận chính xác nhất.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Một số vấn đề lý luận chung về tài nguyên du lịch sinh thái

1.1. Các khái niệm cơ bản

Theo Luật Du lịch Việt Nam: *Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên, và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch... Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường [1].*

Tài nguyên du lịch được chia thành 2 loại: tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn:

- Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm cảnh quan thiên nhiên, các yếu tố địa chất, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái và các yếu tố tự nhiên khác có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch.

- Tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc, các công trình lao động sáng tạo của con người và các di sản văn hoá vật thể, phi vật thể khác có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch.

1.2. Các tiêu chí về tài nguyên của điểm du lịch sinh thái

- *Tài nguyên hạt nhân của một điểm du lịch sinh thái phải là tài nguyên du lịch tự nhiên*

Từ quan niệm về du lịch sinh thái có thể thấy: hạt nhân của du lịch sinh thái trước tiên phải là các nguồn tài nguyên tự nhiên, là cung ứng những dịch vụ cho du khách đến thưởng thức các giá trị của những hệ sinh thái tự nhiên, cảnh quan tự nhiên là chính. Tài nguyên du lịch sinh thái tự nhiên được cấu thành bởi các cảnh quan tự nhiên đặc sắc với các sinh thái đặc thù, trong đó cần đặc biệt quan tâm đến các cảnh quan có tính thu hút, hấp dẫn cao đối với du lịch. Còn tài nguyên du lịch nhân văn hiện hữu trong khu vực sẽ là một giá trị gia tăng cho khu du lịch sinh thái cần được bảo tồn [5].

- *Tài nguyên du lịch sinh thái phải có giá trị đặc sắc, hấp dẫn*: tính đặc sắc, hấp dẫn của một điểm tài nguyên tự nhiên được thể hiện trên những tiêu chí cơ bản sau [5]:

+ Tính nguyên vẹn: Sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch sinh thái phụ thuộc lớn vào

tính nguyên vẹn của tài nguyên. Tính nguyên vẹn được hiểu là những khu vực còn chưa chịu tác động của những hoạt động hiện đại gây ra. Việc đặt ra tính nguyên vẹn như một giá trị đặc sắc của tài nguyên du lịch sinh thái là nhằm hướng tới sự phát triển bền vững cho nhà quản lý trong kế hoạch phát triển du lịch.

+ Có tài nguyên văn hóa địa phương hấp dẫn bao gồm các giá trị văn hóa vật thể như di tích lịch sử văn hóa, các sản phẩm thủ công truyền thống; các giá trị văn hóa phi vật thể như: các phong tục tập quán, các lễ hội, trò chơi dân gian địa phương.

2. Tài nguyên du lịch sinh thái ở xã Na Ngoi, huyện Kỳ Sơn

2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

- Tài nguyên địa hình, khí hậu:

Na Ngoi nằm trong khu vực địa hình núi cao trên 1.600m thuộc dãy Trường Sơn Bắc, nơi có đỉnh Puxailaileng - với độ cao khoảng 2.720m, đây được xem là đỉnh cao nhất vùng phía Bắc dãy Trường Sơn với mây mù bao phủ quanh năm. Từ trung tâm xã Na Ngoi, đi khoảng 15km đến Trạm Biên phòng Buộc Mú (thuộc Đồn Biên phòng Na Ngoi) và bắt đầu hành trình chinh phục đỉnh Puxailaileng bằng cách đi bộ theo đường tuần tra biên giới. Núi giữ bước chân du khách là những đoá hoa đỗ quyên, những cánh rừng sa mu, pơ mu nguyên sinh, cổ thụ, nhiều cây có trăm

năm tuổi, mang đậm vẻ đẹp nguyên sơ. Cung đường chinh phục Puxailaileng đem đến cho du khách trải nghiệm như đang chinh phục cung đường “ven biển Mây”.

Đến Na Ngoi, du khách được check-in tại cột mốc 422 (trên đỉnh Puxailaileng 2.720m), tương tự các điểm check-in tại cột mốc “Cổng trời Mường Lống”, hay check-in tại “Đỉnh Fansipan 3.143m” - giống như một cách ghi nhận thành quả chinh phục của chính mình. Đứng trên đỉnh Puxailaileng, phóng tầm mắt sang bên kia sườn núi là huyện Mường Mọc của tỉnh Xiêng Khoảng (thuộc địa phận nước bạn Lào). Từ đỉnh núi Puxailaileng, du khách sẽ được chìm đắm trong vẻ bong bênh của mây trắng xen lẫn màu xanh của núi rừng, hệt như chốn bồng lai tiên cảnh, có cảm giác với tay là sắp sửa chạm đến trời. Sau chuyến hành trình dài thì không gian nơi đây chính là thành quả xứng đáng cho những ai đam mê du lịch khám phá, trải nghiệm, là dấu ấn khó quên của du khách trên hành trình khám phá thiên nhiên.



Ruộng bậc thang tại xã Na Ngoi

- *Tài nguyên khí hậu:*

Na Ngoi cũng nằm trong tiểu vùng khí hậu Tây Nghệ An, có đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa với 2 mùa rõ rệt (với mùa mưa từ tháng 4-10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau) nhưng do nằm ở độ cao khoảng trên 1.600m, có nhiều nơi trên 1.800m nên khí hậu nơi đây có nét đặc trưng của khí hậu ôn đới núi cao.

Vào mùa hè, khu vực này nằm trong ảnh hưởng của những trận gió Lào nhưng ở độ cao lớn, lại được các vùng núi cao xung quanh che chắn, nên khí hậu Na Ngoi rất mát mẻ, trung bình khoảng 20-25°C, buổi trưa khá nóng bức nhưng buổi chiều mát mẻ, về đêm chuyển lạnh. Đến đây vào dịp hè, du khách sẽ được trải nghiệm cảm giác 4 mùa trong một ngày, có thể “săn mây” vào những ngày thời tiết đẹp, cảm nhận những đám mây bồng bênh vây quanh.

Vào mùa đông, nhiệt độ xuống rất thấp, nhiều ngày trong tháng 1 xuống ở tầm 2-10°C, các bản của Na Ngoi như Buộc Mú (ở độ cao 1.900m) rất hấp dẫn bởi hiện tượng biển mây. Đến đây, du khách sẽ được chiêm ngưỡng và check-in cùng khung cảnh mây trắng xoá bao phủ núi rừng. Đặc biệt vào cuối tháng 12 đến hết tháng 1, vào những đợt rét mà nhiệt độ xuống dưới 0°C, ở nhiều bản của xã Na Ngoi có tuyết phủ trắng xoá trên diện rộng, tiêu biểu là vào tháng 1/2016. Du khách muốn trải nghiệm cảm giác săn tuyết có thể lựa chọn bản Buộc Mú để ngắm tuyết rơi, chơi ném tuyết, check-in với cảnh tuyết đọng trên lá...

- *Tài nguyên sinh vật:*

Na Ngoi thuộc huyện Kỳ Sơn - nằm trong khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ

An - là nơi lưu giữ nhiều nguồn gen quý về động thực vật, có đa dạng sinh học cao. Theo kết quả điều tra của các nhà khoa học tỉnh Nghệ An, ở khu vực Puxailaileng đã xác định được 726 loài thực vật, trong đó có 270 loài được liệt kê quý, cần được bảo tồn, khai thác và phát triển. Nổi tiếng và quý nhất chính là sâm Puxailaileng (được đánh giá quý như sâm Ngọc Linh). Đặc biệt, ở khu vực Puxailaileng, có tới 66 loài động vật có ý nghĩa và giá trị kinh tế, có 25 loài giá trị kinh tế cao, 73 loài động vật quý, hiếm có giá trị bảo tồn được xác định ở khu vực nghiên cứu ghi trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) trong Nghị định 32/2006 và Danh lục đỏ thế giới IUCN 2014. Theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 8/1/2014 của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể đa dạng sinh học cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 thì Puxailaileng được đưa vào quy hoạch với diện tích 50.000ha.

Bên cạnh sự đa dạng của thảm thực vật tự nhiên, thảm thực vật nhân tạo ở Na Ngoi cũng rất đặc sắc. Nơi đây được ví như “thủ phủ” trồng đào rừng lớn nhất ở Nghệ An. Ở độ cao trên 1.600m so với mực nước biển, có khí hậu, thổ nhưỡng thích hợp để trồng đào với đặc trưng thân cây có nhiều rễ mọc, cổ kính, nhiều nụ, hoa đỏ thắm. Toàn xã có hàng chục hecta trồng đào, tập trung ở các bản như Buộc Mú, Kèo Bắc, Ka Nội, Tống Khur... Đào rừng tự nhiên rất hiếm, chủ yếu là đào người dân trồng ở vườn, nương rẫy đem bán. Trong những năm gần đây, đào ở Na Ngoi rất được ưa chuộng vì nó mang vẻ đẹp hoang sơ của núi rừng.

Gần đây, một số bản ở Na Ngoi đã hình thành những thửa ruộng bậc thang, canh tác 2 vụ. Những thửa ruộng bậc thang chủ yếu nằm bên sườn đồi và gần các khe suối. Người dân tận dụng mọi khoảnh đất trồng để chia các mảnh ruộng theo thứ tự từ cao xuống thấp. Nguồn nước được lấy từ khe suối và đổ từ ruộng cao xuống ruộng thấp bằng các ống tre nứa tự chế. Thăm các bản làng vào mùa lúa chín vàng

trên những thửa ruộng bậc thang, thưởng thức các loại bánh mang đậm hương vị của đồng bào Mông, tham gia lễ hội... sẽ là trải nghiệm tuyệt vời với khách du lịch.

Hiện tại, nhiều chuyên gia nông nghiệp đã đưa vào thử nghiệm các loại cây trồng có chất lượng cao, tạo được thương hiệu và thế mạnh riêng trên thị trường như sâm Puxailaileng, sâm bảy lá một hoa, lan thạch học tía, đương quy, tỏi trắng Sanuki, lúa tẻ thơm... Việc ghé thăm để tìm hiểu, tham quan khu trồng dược liệu của địa phương, du khách cũng có thể mua cho mình những món quà đặc sản quý giá từ vùng đất này.

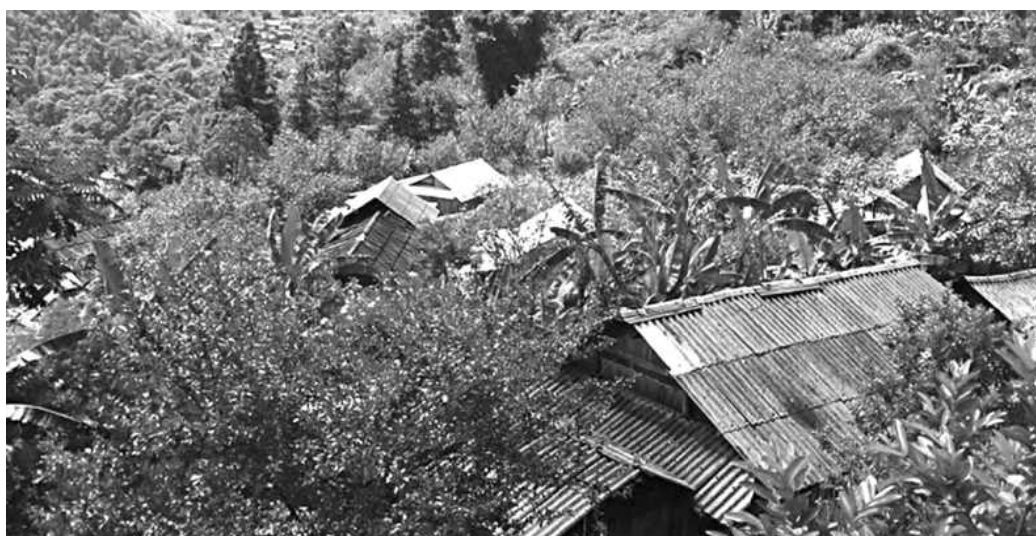
2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

Dân số ở Na Ngoi khoảng 5.622 người (năm 2018), trong đó người Mông cư trú ở 17/19 bản của xã. Trong đó, Buộc Mú là một bản cổ tiêu biểu với trên trăm năm lịch sử. Những mái nhà sa mu mang màu thời gian huyền bí, dưới mỗi nếp nhà là một thời gian riêng đầy bí ẩn nhiều thế hệ với những người dân tộc Mông. Do chưa chịu ảnh hưởng mạnh của đô thị hóa và phát triển du lịch nên người Mông ở đây còn lưu giữ được những phong tục, nếp nhà, sinh hoạt, trang phục đến các lễ hội... khá nguyên vẹn.

- Về ẩm thực: đến thăm các bản người Mông không thể bỏ qua món bánh đặc sản là bánh Đâm,

bánh Di hay còn gọi là “Dứa túa”. Đây là một trong 3 lễ vật không thể thiếu trong mâm cúng tổ tiên trong mỗi dịp Tết đến của đồng bào Mông. Loại bánh này được làm từ loại nếp mới, có màu trắng, dẻo, mới có hương vị thơm ngon, sau đó được hong chín, giã nhuyễn rồi đem gói vào lá dong. Loại bánh này có thể đem hấp nướng hoặc rán lại, mùi vị rất thơm ngon, dẻo, ngọt và có thể cất giữ được vài tháng. Nếu muốn, du khách có thể tham gia vào quá trình làm bánh, rồi thưởng thức món bánh mình vừa làm để hoà mình vào không khí của người dân bản địa. Đây cũng là loại đặc sản có thể được mua về làm quà cho người thân. Ngoài bánh Di, du khách có thể mang về làm quà cho người thân các sản phẩm như chè Shan tuyết, bí đao, gừng, miến dong, gà đen, tỏi trắng Sanuki, khoai sọ...

Đặc biệt, du khách không nên bỏ qua đặc sản rau cải ngồng của đồng bào Mông. Do được trồng ở khu vực núi cao, khí hậu mát mẻ nên cải mọc rất nhanh, thân to, xanh tốt, rau giòn, có vị hơi đắng nhưng càng ăn càng ngọt và có mùi thơm. Ngồi



Những nếp nhà sa mu nhuộm màu thời gian ở Buộc Mú

bên bếp lửa, thưởng thức món cải ngồng luộc, cải ngồng xào cùng thịt nướng, chén rượu nếp chính là một trải nghiệm thú vị.

Thêm vào đó, du khách cũng nên mang về cho người thân loại gạo tẻ thơm - một loại gạo đặc sản của huyện vùng cao Kỳ Sơn được trồng ở khu vực này. Loại gạo này có giá trị dinh dưỡng cao, dẻo, khi nấu có mùi thơm rất đặc trưng. Mặc dù năng suất chỉ đạt 3-3,5 tấn/ha nhưng loại gạo này có giá bán cao nên hiệu quả về kinh tế lớn.

- Về lễ hội: Lễ hội chọi bò là lễ hội đầu xuân của người Mông ở Na Ngoi, thể hiện tinh thần thượng võ và sự gắn bó với vật nuôi trong gia đình, cũng chính là ngày vui của bản làng. Các gia đình lựa chọn những chú bò khoẻ mạnh tham gia cuộc thi, bò thắng cuộc không chỉ là niềm vinh dự, tự hào của gia đình mà còn của cả dòng họ và cả bản.

Đến Na Ngoi vào dịp Tết, du khách sẽ có trải nghiệm thú vị khi được tham gia hội pao hay các phiên chợ rực rỡ sắc màu, thưởng thức những món ăn đặc sản với nhiều hương vị lạ lẫm của núi rừng vùng cao, uống chén rượu nếp thơm nồng... Nét đặc sắc trong những nét văn hoá bản địa kết hợp với vẻ đẹp hoang sơ của núi rừng chính là điểm thu hút du khách muốn quay trở lại nơi đây.

III. KẾT LUẬN

Na Ngoi thực sự là một điểm đến mới, hấp dẫn đối với du khách ưa khám phá và mạo hiểm. Trên cơ sở phân tích tài nguyên du lịch sinh thái của xã cho thấy: Na Ngoi có tài nguyên du lịch tự nhiên đặc thù, độc đáo với đỉnh Puxailaileng

2.720m, có cánh rừng sa mu, pơ mu trăm năm tuổi đầy mê hoặc, có các bản làng cổ người Mông còn lưu giữ đậm nét phong tục, tập quán của người dân bản địa... Trên cơ sở các chỉ tiêu về phát triển du lịch sinh thái, Na Ngoi hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu để trở thành một điểm đến du lịch hấp dẫn cho du khách trong và ngoài tỉnh. Kết quả nghiên cứu chính là cơ sở khoa học giúp cho các nhà quản lý ở địa phương phát triển du lịch sinh thái ở Na Ngoi một cách bền vững, hiệu quả để tăng ngân sách địa phương và cải thiện đời sống người dân.

Tuy nhiên, khác với một số điểm du lịch sinh thái mới nổi ở Kỳ Sơn như Mường Lống, Na Ngoi nằm ở địa hình núi cao hơn, diện tích đất bằng phẳng hạn hẹp nên việc triển khai xây dựng các homestay, hay các mô hình du lịch cộng đồng gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, để Na Ngoi trở thành điểm du lịch sinh thái nhân văn hấp dẫn ở phía Nam của huyện Kỳ Sơn cần có chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch dài hạn, có đầu tư về cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo lao động cũng như quảng bá du lịch một cách bài bản. Hi vọng trong tương lai gần, Na Ngoi nói chung và Puxailaileng nói riêng sẽ trở thành một trong những điểm du lịch hấp dẫn trên bản đồ du lịch Việt Nam./.

Tài liệu tham khảo

1. Luật Du lịch (2017), Quốc Hội, Luật số 09/2017/QH14.
2. Đặng Duy Lợi, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Đức Hoa Cương, Nguyễn Thục Nhu (2013), *Xác định hệ thống tiêu chí của điểm khu du lịch sinh thái ở Việt Nam*, Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Thái Nguyên, Tr. 39-46.
3. Phạm Trung Lương (chủ biên) (2002), *Du lịch sinh thái, những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Minh Tuệ và nnk (2010), *Địa lý du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Bùi Thị Thu, Đỗ Thị Việt Hương (2017), *Giáo trình Địa lý du lịch*, Nxb Đại học Huế.
6. <https://baonghean.vn/sac-moi-duoi-chan-puxailaileng-55412.html>.
7. <https://baonghean.vn/dinh-puxailaileng-co-co-hoi-tro-thanh-thuong-hieu-du-lich-lon-cua-nghe-an-270375.html>.